

Số: 09 /2019/QĐST- DS

Phú Bình, ngày 10 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 05 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-DS ngày 21/02/2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Ông Thạch Văn H, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

- Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1974

- Bà Vương Kiều A, sinh năm 1975

Địa chỉ: Phố T, Thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Văn H, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Bị đơn: Ông Tô Văn Q, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Tô Văn Q có trách nhiệm thanh toán trả cho ông Phạm Xuân H, bà Vương Kiều A số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); trả cho ông Thạch Văn H số tiền 43.500.000 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) và không phải trả lãi do ông Phạm Xuân H, bà Vương Kiều A, ông Thạch Văn H không yêu cầu.

- **Thời hạn thanh toán như sau:** Ngày 02/7/2019 ông Tô Văn Q sẽ có trách nhiệm thanh toán trả cho ông Phạm Xuân H, bà Vương Kiều A số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); trả cho ông Thạch Văn H số tiền 43.500.000 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật ông Phạm Xuân H, bà Vương Kiều A, ông Thạch Văn H có đơn yêu cầu thi hành, ông Tô Văn Q không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tô Văn Q tự nguyện nộp **3.587.500** đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Ông Phạm Xuân H, bà Vương Kiều A được hoàn trả lại số tiền: 2.500.000 đồng ; ông Thạch Văn H được hoàn trả lại 1.090.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000708 ngày 21/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự cùng cấp;
- UBND xã
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Lý